



KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA VỀ KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VCAA 2021



Đơn vị tài trợ

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
Hà Nội, 2021



KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA VỀ KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VCAA 2021

Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân
Hà Nội, 2021

MỤC LỤC

PHẦN 1. KẾ TOÁN	1
1. ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC TỪ NHẬN THỨC VỀ CHỨC NĂNG KẾ TOÁN TRONG TƯƠNG LAI	2
PGS.TS. Đặng Văn Thanh	
2. ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO BẬC ĐẠI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN THEO HƯỚNG TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM	11
PGS.TS. Nguyễn Hữu Ánh	
3. TỪ KẾ TOÁN KÉP TỚI KẾ TOÁN 3D TRONG HỆ SINH THÁI BLOCKCHAIN: BÀN VỀ TƯƠNG LAI CỦA KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN	21
PGS.TS. Phạm Đức Hiếu	
4. XÂY DỰNG MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU SỰ PHÙ HỢP CỦA HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TẠI VIỆT NAM.....	31
ThS.NCS. Nguyễn Thu Hiền, PGS.TS. Đinh Thế Hùng	
5. ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KẾ TOÁN BẬC ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM THEO CHUẨN MỰC ĐÀO TẠO QUỐC TẾ (IES) 2.....	46
TS. Hồ Xuân Thủy	
6. ẢNH HƯỞNG CỦA VẬN DỤNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ ĐẾN THÀNH QUẢ DOANH NGHIỆP: ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH KHÁI NIỆM DỰA TRÊN BALANCED SCORECARD	59
Phạm Đình Tuấn, PGS.TS. Đoàn Ngọc Phi Anh, TS. Nguyễn Thành Cường	
7. ẢNH HƯỞNG CỦA THÔNG TIN KẾ TOÁN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU TIẾP CẬN THEO PHƯƠNG PHÁP LASSO	73
PGS.TS. Đặng Ngọc Hùng, TS. Hoàng Thị Việt Hà, ThS. Phạm Thị Hồng Diệp	
8. NGHIÊN CỨU CÁC YẾU TỐ ĐO LƯỜNG NĂNG LỰC KẾ TOÁN TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ: BẢNG CHỨNG THỰC NGHIỆM TRONG KHU VỰC CÔNG TẠP VIỆT NAM.....	83
ThS. Trần Thị Yến, PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh, TS. Trương Thị Thanh Phương, TS. Nguyễn Thị Hạnh	
9. ẢNH HƯỞNG CỦA CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 ĐẾN ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC KẾ TOÁN KIỂM TOÁN Ở VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HỘI NHẬP.....	93
PGS.TS. Ngô Thị Thu Hồng, ThS. Lê Thị Yến Oanh	
10. MỘT SỐ CÁCH THỨC TIẾP CẬN KẾ TOÁN XANH - NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KẾ TOÁN XANH VÀ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG DOANH NGHIỆP	105
PGS.TS. Nguyễn Phú Giang, ThS. Trần Ngọc Mai, ThS. Nguyễn Thị Thúy	

11.	QUAN ĐIỂM CỦA NGƯỜI ĐÀO TẠO KẾ TOÁN KHI TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN ÁP DỤNG CHUẨN MỰC BÁO CÁO TÀI CHÍNH TẠI VIỆT NAM	118
	TS. Đoàn Thục Quyên	
12.	CHUYỂN ĐỔI SỐ: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐẶT RA CHO LĨNH VỰC KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN TẠI VIỆT NAM.....	128
	TS. Nguyễn Hữu Mạnh, TS. Vương Thị Hương Giang, TS. Nguyễn Thành Cường	
13.	NGHIÊN CỨU ÁP DỤNG CHUẨN MỰC BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ VỀ CHÊNH LỆCH TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI KHI CHUYỂN ĐỔI BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	135
	TS. Nguyễn Thị Xuân Hồng, PGS.TS. Phạm Đức Cường	
14.	CHẤT LƯỢNG THÔNG TIN KẾ TOÁN DƯỚI ẢNH HƯỞNG CỦA KẾ TOÁN SÁNG TẠO TRONG CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM	143
	ThS. Dương Thị Thanh Hiền, ThS. Mai Thị Quỳnh Như	
15.	CÔNG NGHỆ BLOCKCHAIN VÀ KẾ TOÁN TAM PHẦN, NGHIÊN CỨU TRONG LĨNH VỰC KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN TẠI VIỆT NAM.....	152
	TS. Nguyễn Hà Linh, TS. Hoàng Thị Thu Hà	
16.	CÁC XU HƯỚNG CHUYỂN ĐỔI KẾ TOÁN TRUYỀN THỐNG SANG CÔNG NGHỆ KẾ TOÁN 4.0 HIỆN NAY	167
	TS. Hồ Thị Vân Anh, ThS. Phạm Tú Anh	
17.	GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC NGHỀ KẾ TOÁN TRONG THỜI KỲ CÁCH MẠNG CÔNG NGHỆ 4.0	181
	TS. Nguyễn Thị Hồng Duyên	
18.	XU HƯỚNG TIẾP CẬN BÁO CÁO TÍCH HỢP TẠI VIỆT NAM	191
	TS. Đường Thị Quỳnh Liên, TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên	
19.	IFRS 13 - XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ HỢP LÝ VÀ THỰC TRẠNG ÁP DỤNG KẾ TOÁN GIÁ TRỊ HỢP LÝ TẠI VIỆT NAM.....	197
	ThS. Nguyễn Thị Lan Phương	
20.	NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP TRONG THỜI KỲ CHUYỂN ĐỔI SỐ.....	205
	TS. Hoàng Thu Hiền, TS. Nguyễn Thị Thu Hằng	
21.	CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN MỨC ĐỘ SẴN SÀNG ÁP DỤNG CHUẨN MỰC BÁO CÁO TÀI CHÍNH VIỆT NAM (VFRS) CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA – NGHIÊN CỨU TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.....	219
	TS. Nguyễn Thị Kim Cúc, ThS. Trần Thị Thúy Duyên	
22.	ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ BLOCKCHAIN THEO NGUYÊN TẮC PARETO NHẪM HẠN CHẾ CÁC SAI SÓT THƯỜNG GẶP TRONG KẾ TOÁN KIỂM TOÁN	229
	PGS.TS. Phan Đức Dũng	
23.	VAI TRÒ VÀ THÁCH THỨC KHI ÁP DỤNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC TRONG XU THẾ HỘI NHẬP HIỆN NAY	237
	TS. Phan Hương Thảo	

24.	VẬN DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG HÀNH NGHỀ KẾ TOÁN TẠI VIỆT NAM - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP	248
	ThS. Mai Thị Quỳnh Như, ThS. Dương Thị Thanh Hiền	
25.	ẢNH HƯỞNG CỦA CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 ĐẾN KẾ TOÁN VÀ ĐÀO TẠO KẾ TOÁN TRONG HOÀN CẢNH MỚI	255
	ThS. Nguyễn Thị Kim Anh	
26.	NHU CẦU ĐÀO TẠO KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM NHẪM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP	265
	TS. Nguyễn Diệu Linh, TS. Nguyễn Thị Khánh Phương	
27.	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KẾ TOÁN CÔNG Ở VIỆT NAM - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP.....	276
	PGS.TS. Trần Thị Hồng Mai	
28.	VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP CHI PHÍ MỤC TIÊU TẠI CÁC DOANH NGHIỆP ÁP DỤNG KẾ TOÁN TINH GỌN.....	284
	ThS.NCS. Ngô Hải Châu, TS. Nguyễn Thị Minh Phương	
29.	TỔ CHỨC NGUỒN NHÂN LỰC KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM.....	295
	TS. Nguyễn Thị Thu Hương, PGS.TS. Trần Trung Tuấn, PGS.TS. Nguyễn Ngọc Quang, ThS. Nguyễn Văn Cừ, ThS. Nguyễn Trần Hùng, Đào Thị Hương	
30.	GIẢNG DẠY IFRS TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ: KHÓ KHĂN VÀ GIẢI PHÁP.....	305
	ThS. Chu Thị Huyền	
31.	BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG – KIẾN THỨC CẦN TRANG BỊ CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN	312
	TS. Phạm Thị Minh Hồng	
32.	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ KẾ TOÁN TẠI VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ HỘI NHẬP.....	322
	TS. Nguyễn Thị Thanh Nga, ThS. Nguyễn Thị Thúy Nga	
33.	NHỮNG THÁCH THỨC, THAY ĐỔI VÀ CƠ HỘI THỰC HIỆN NGHIÊN CỨU ĐỊNH TÍNH KẾ TOÁN TRONG THỜI ĐẠI COVID 19.....	331
	ThS. Đào Thị Bích Hiệp	
34.	SẴN SÀNG TỰ NGUYỆN ÁP DỤNG CHUẨN MỰC BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP CÁC CÔNG TY NIÊM YẾT QUY MÔ LỚN.....	337
	TS. Nguyễn Thu Hiền	
35.	ĐÔI ĐIỀU CẦN BÀN VỀ VIỆC GHI NHẬN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH TẠI CÁC DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM HIỆN NAY	350
	ThS. Nhữ Thị Hồng	

36.	KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ	356
	PGS.TS. Nguyễn Quang Hùng	
37.	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ KẾ TOÁN TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP	366
	ThS. Vũ Thị Phương Thảo, ThS. Huỳnh Thị Thuý Phương	
38.	NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI VẬN DỤNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ DOANH THU, CHI PHÍ VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÁC DOANH NGHIỆP ĐIỆN PHÍA BẮC VIỆT NAM	373
	Đậu Hoàng Hưng, Trần Thị Nga	
39.	THỰC TRẠNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ MÔI TRƯỜNG TẠI VIỆT NAM: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI.....	385
	ThS. Nguyễn Đăng Học	
40.	MÃ HÓA - KỸ NĂNG CẦN THIẾT CHO KẾ TOÁN VIÊN CHUYÊN NGHIỆP TRONG THỜI ĐẠI SỐ	394
	TS. Nguyễn Thị Phương Mai	
41.	NGHIÊN CỨU TÁC ĐỘNG CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO ĐỐI VỚI NGÀNH KẾ TOÁN Ở VIỆT NAM	401
	ThS. Trần Thị Thu Huyền	
42.	CÔNG NGHỆ SỐ VÀ YÊU CẦU ĐỐI VỚI ĐÀO TẠO NHÂN LỰC KẾ TOÁN VIỆT NAM	411
	TS. Đỗ Ngọc Trâm	
43.	ĐẨY MẠNH ÁP DỤNG KẾ TOÁN Đám Mây TẠI CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM TRONG CÁCH MẠNG 4.0	424
	PGS.TS. Đoàn Vân Anh, ThS. Phạm Thị Mai Anh	
44.	ẢNH HƯỞNG CỦA CÔNG NGHỆ SỐ ĐỐI VỚI VAI TRÒ CỦA KẾ TOÁN VIÊN TẠI VIỆT NAM	431
	Th.S. Nguyễn Thị Thanh Mai, ThS. Đào Thị Huyền Trang	
45.	KỸ NĂNG MỀM CỦA KẾ TOÁN VIÊN TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0.....	438
	TS. Nguyễn Thị Đoàn Trang, ThS. Đỗ Thị Hương	
46.	TỔNG QUAN TÁC ĐỘNG CỦA CÔNG NGHỆ MỚI NỔI LÊN VAI TRÒ VÀ KỸ NĂNG CỦA KẾ TOÁN.....	444
	TS. Phí Văn Trọng, TS. Phạm Đỗ Dũng	
47.	BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA EU, MỸ VÀ TRUNG QUỐC VỀ HỘI TỤ KẾ TOÁN CHO VIỆT NAM.....	454
	ThS. Vũ Thanh Tùng	
48.	KẾ TOÁN TÀI SẢN SINH HỌC TẠI CÁC DOANH NGHIỆP CHĂN NUÔI GIA SÚC QUỐC TẾ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM.....	464
	TS. Phạm Thanh Hương	

49.	VAI TRÒ CỦA VẬN DỤNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC TRONG CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM.....	475
	ThS. Hoàng Văn Huệ	
50.	CHUẨN MỰC KẾ TOÁN SỐ 05 - BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ: “THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN”	482
	Hà Thị Thúy Vân, Hoàng Thị Việt Hà	
51.	SỰ ẢNH HƯỞNG CỦA CHUẨN MỰC BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ (IFRS) ĐẾN CHẤT LƯỢNG THÔNG TIN KẾ TOÁN: GÓC NHÌN QUỐC TẾ.....	490
	TS. Nguyễn Thị Thúy Phương	
52.	CHUYÊN ĐỔI SỐ VÀ XU HƯỚNG THAY ĐỔI TRONG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HỢP TÁC XÃ TẠI VIỆT NAM	499
	TS. Ngô Thị Thu Hằng, Nguyễn Thị Hải Yên, TS. Nguyễn Thị Tuyết Minh	
53.	XÂY DỰNG NỘI DUNG KẾ TOÁN CHI PHÍ MÔI TRƯỜNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN	509
	TS. Nguyễn Thị Mai Anh	
54.	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TRONG XU HƯỚNG HỘI NHẬP QUỐC TẾ VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐỔI MỚI ĐÀO TẠO.....	513
	PGS.TS. Lê Thị Thanh Hải, ThS. Hoàng Thị Tâm	
55.	NGHIÊN CỨU MÔ HÌNH ÁP DỤNG CHUẨN MỰC KẾ TOÁN CÔNG QUỐC TẾ VÀO VIỆT NAM	524
	ThS. Nguyễn Chí Hiếu	
56.	NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI TẠI CÁC DOANH NGHIỆP NGÀNH NHỰA Ở HÀ NỘI	532
	Đặng Khánh Vân, Nguyễn Thị Thu Hằng	
57.	PHÂN TÍCH TÁC ĐỘNG CỦA IFRS 15 – DOANH THU TỪ HỢP ĐỒNG VỚI KHÁCH HÀNG ĐẾN CÁC CÔNG TY VIỄN THÔNG.....	549
	TS. Đoàn Thị Ngọc Trai	
58.	PHÂN TÍCH ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC YẾU TỐ MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI ĐẾN HỆ THỐNG KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP VIỆT NAM.....	558
	TS. Lê Hoàng Phúc	
59.	NGHIÊN CỨU CÁC KỸ THUẬT KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC ÁP DỤNG TRONG DOANH NGHIỆP.....	566
	TS. Trần Anh Quang	
60.	CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC ÁP DỤNG CHUẨN MỰC KẾ TOÁN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP CỦA CÁC DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	580
	Nguyễn Thị Khoa, Nguyễn Thị Hồng Khanh	
61.	MỨC ĐỘ VẬN DỤNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC TẠI CÁC DOANH NGHIỆP MAY VIỆT NAM TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI TRONG THỜI KỲ HỘI NHẬP	598
	TS. Vũ Thủy Dương, ThS. Nguyễn Thị Thu Phương	

62.	NHỮNG THÁCH THỨC ĐỐI VỚI NGHỀ KẾ TOÁN TRONG THỜI ĐẠI SỐ HÓA TẠI VIỆT NAM	607
	ThS.NCS. Trần Thị Thanh Huyền, PGS.TS. Bùi Văn Dương	
63.	CHÈNH LỆCH TẠM THỜI ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP ÁP DỤNG CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA.....	616
	TS. Lê Hoàng Phúc, ThS. Nguyễn Thị Thanh Thủy	
64.	NGHIÊN CỨU KẾ TOÁN TAM PHẦN – BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM.....	623
	TS. Nguyễn Thị Mỹ, Quách Đức Thịnh	
65.	TÌM HIỂU VỀ CÁC MÔ HÌNH KẾ TOÁN CƠ BẢN TRÊN THẾ GIỚI.....	632
	PGS.TS. Phạm Thị Bích Chi, TS. Nguyễn Hà Linh	
66.	THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG ĐÀO TẠO ĐÁP ỨNG NHU CẦU HỘI NHẬP TRONG ĐIỀU KIỆN TỰ CHỦ: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP CỦA HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM, ĐÀO TẠO CỬ NHÂN KẾ TOÁN.....	636
	PGS.TS. Đỗ Quang Giám, TS. Phí Thị Diễm Hồng, TS. Lại Phương Thảo	
67.	CÔNG NGHỆ: CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP TƯƠNG LAI, NĂNG LỰC CẦN CÓ CỦA NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, TÀI CHÍNH VÀ GIẢI PHÁP ĐÀO TẠO.....	650
	Th.S Nguyễn Mai Chi	
68.	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN CHẤT LƯỢNG CAO TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ ICAEW CFAB TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM	662
	TS. Nguyễn Thị Khánh Phương, TS. Đào Nam Giang	
69.	NÂNG CAO QUAN HỆ HỢP TÁC GIỮA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM VÀ CÁC HIỆP HỘI NGHỀ NGHIỆP TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ LĨNH VỰC KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN.....	673
	TS. Trương Thanh Hằng	
70.	NHỮNG THÁCH THỨC CỦA NGHỀ NGHIỆP KẾ TOÁN VÀ SỰ CHUẨN BỊ CHO TƯƠNG LAI.....	682
	TS. Nguyễn Văn Hương, TS. Nguyễn Bích Thương Thảo, ThS. Nguyễn Thị Kim Anh	
71.	NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC KẾ TOÁN.....	691
	TS. Hồ Thị Vân Anh, ThS. Phạm Tú Anh	
72.	ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC YẾU TỐ ĐẾN KỸ NĂNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA SINH VIÊN NGÀNH KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN	701
	TS. Vũ Thị Thanh Bình, TS. Trần Thị Nga	
73.	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN NHẪM ĐÁP ỨNG SỰ HÀI LÒNG CỦA SINH VIÊN TẠI VIỆT NAM.....	711
	ThS. Nguyễn Thị Phương Anh, Hà Thị Việt Anh, Bùi Thị Hằng, Thái Thị Huyền	

74.	NGHIÊN CỨU MỐI QUAN HỆ GIỮA NHẬN THỨC CỦA SINH VIÊN NGÀNH KẾ TOÁN VÀ ĐỊNH HƯỚNG ÁP DỤNG IFRS	722
	TS. Lê Ngọc Thăng, TS. Lê Quỳnh Liên	
75.	TÍCH HỢP CHƯƠNG TRÌNH QUỐC TẾ CỦA CÁC HỘI NGHỀ NGHIỆP: THỰC TRẠNG CHUNG VÀ ĐÁNH GIÁ RIÊNG TẠI MỘT CƠ SỞ ĐÀO TẠO TRONG ĐÀO TẠO KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN	731
	Nguyễn Thị Hải Ly	
76.	ẢNH HƯỞNG CỦA QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỐI VỚI NGHỀ KẾ TOÁN VÀ GIẢNG DẠY KẾ TOÁN	737
	TS. Nguyễn Thị Thu Hằng, ThS. Vũ Thị Thanh Tâm	
77.	CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC THAM GIA HỌC TRỰC TUYẾN CỦA SINH VIÊN KẾ TOÁN	744
	Lê Thị Bảo Như, Nguyễn Thị Thu Hào, Huỳnh Vũ Bảo Trâm	
78.	ỨNG DỤNG TRÒ CHƠI TRONG GIẢNG DẠY – MỘT NGHIÊN CỨU HÀNH ĐỘNG.....	756
	PGS.TS. Lê Kim Ngọc	
79.	KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP CẦN TRANG BỊ CỦA NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP.....	766
	ThS. Phan Thị Nhật Linh, TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	
80.	NHÂN LỰC KẾ TOÁN VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP	774
	TS. Nguyễn Thị Minh Giang	
81.	NGHIÊN CỨU CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN Ý ĐỊNH KHỞI NGHIỆP CỦA SINH VIÊN KẾ TOÁN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.....	782
	TS. Đặng Thu Hà, Hoàng Thị Duy Ninh, Dương Thị Hương Lan, Đỗ Thị Hiền	
82.	ĐỊNH HƯỚNG ĐÀO TẠO KẾ TOÁN TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ	806
	ThS. Đào Thị Loan	
83.	GIẢI PHÁP NHẪM DUY TRÌ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KẾ TOÁN KHI LÀM VIỆC TỪ XA	814
	ThS. Phùng Thị Hồng Gấm, ThS. Trần Thị Tuyết Vân	
84.	ĐỔI MỚI ĐÀO TẠO KẾ TOÁN TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM NHẪM ĐÁP ỨNG TIÊU CHUẨN CỦA KẾ TOÁN VIÊN CHUYÊN NGHIỆP	822
	ThS. Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	
85.	TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC LÀM THÊM ĐẾN SINH VIÊN NGÀNH KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN	831
	TS. Nguyễn Thị Mai Chi, Nguyễn Thị Linh Giang, Nguyễn Thị Hằng, Dương Thị Phương Nam, Nguyễn Thị Nga, Lê Thị Thảo	
86.	CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN MỨC ĐỘ VẬN DỤNG KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN VÀO CÔNG VIỆC THỰC TẾ CỦA SINH VIÊN NGÀNH KẾ TOÁN SAU TỐT NGHIỆP.....	843
	ThS. Nguyễn Quỳnh Trang, CN. Nguyễn Phương Thảo	

87.	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ.....	856
	ThS. Thái Thị Hoài Thương, ThS. Nguyễn Thị Ngọc Bích	
88.	MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CHỌN HỌC CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN CÔNG.....	866
	TS. Nguyễn Thị Ninh	
89.	GIÁO DỤC KẾ TOÁN VÀ KẾ TOÁN THỰC HÀNH TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN.....	874
	Nguyễn Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Thu Hiền	
90.	MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRONG ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC KẾ TOÁN CHẤT LƯỢNG CAO ĐÁP ỨNG NHU CẦU HỘI NHẬP QUỐC TẾ.....	884
	TS. Trần Ngọc Trang	
91.	YÊU CẦU CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI NĂNG LỰC SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN: THỰC TRẠNG & GIẢI PHÁP.....	892
	TS. Phí Thị Diễm Hồng, ThS. Phan Lê Trang	
92.	PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN CHẤT LƯỢNG CAO CHÌA KHÓA THÀNH CÔNG CHO HỘI NHẬP KINH TẾ.....	904
	ThS. Nguyễn Thị Mai	
93.	ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP ĐÀO TẠO NGÀNH KẾ TOÁN TRƯỚC XU HƯỚNG ĐỔI MỚI CỦA THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH.....	915
	ThS. Phùng Thị Hồng Gấm	
94.	CÁC TIÊU CHUẨN, KỸ NĂNG CẦN TRANG BỊ CỦA NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP.....	923
	ThS. Lê Thị Thương	
95.	THÁCH THỨC CỦA VIỆC HÀNH NGHỀ KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY.....	933
	Sinh viên Bùi Tuyết Anh, Nguyễn Thị Cẩm Tú, Nguyễn Hà Tường Vi, Luu Bích Ngọc, Nguyễn Vũ Ánh Linh	
96.	SỰ HÀI LÒNG TRONG CÔNG VIỆC CỦA NHÂN VIÊN KẾ TOÁN TRONG MÔI TRƯỜNG ERP TẠI CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM.....	943
	ThS. Ngô Ngọc Nguyên Thảo; ThS. Trịnh Ngọc Anh	
97.	SỬ DỤNG MÔ HÌNH HỌC TẬP TÍCH HỢP TRONG ĐÀO TẠO KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI.....	956
	Ths. Lương Thị Hồng Ngân	
98.	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP KINH TẾ.....	970
	TS. Vũ Thị Phương Liên, CN. Vũ Tuấn Hưng	
99.	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC NGÀNH KẾ TOÁN KIỂM TOÁN NHẪM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HỘI NHẬP QUỐC TẾ.....	980
	TS. Lê Thu Giang	

100.	PHÁT TRIỂN KẾ TOÁN KIỂM TOÁN TRONG THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP 4.0 – CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP	986
	TS. Trần Hải Long	
101.	THỰC TRẠNG TRANG BỊ KỸ NĂNG TRONG ĐÀO TẠO KẾ TOÁN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC	995
	Vũ Thị Sen, Phạm Đức Cường, Nguyễn Quốc Trung	
102.	PHÁT TRIỂN THANH TOÁN ĐIỆN TỬ TRONG NỀN KINH TẾ SỐ Ở VIỆT NAM VÀ ĐẶT RA YÊU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN	1004
	PGS.TS. Nguyễn Đắc Hưng	
103.	NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG KAHOOT NHẪM DUY TRÌ ĐỘNG LỰC HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN TẠI CÁC LỚP HỌC TRỰC TUYẾN TRONG THỜI KỲ COVID 19.....	1013
	Th.S Lê Thị Ngọc Mai, TS. Nguyễn Thị Hồng Duyên	
104.	SỰ TRÌ HOẢN CỦA SINH VIÊN KẾ TOÁN KIỂM TOÁN TRONG QUÁ TRÌNH HỌC TẬP TRONG BỐI CẢNH HỌC TRỰC TUYẾN TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TẠI HÀ NỘI.....	1023
	Vương Thị Tuyền	
105.	NGHIÊN CỨU VỀ CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH LÀM VIỆC TRÁI NGÀNH CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NGÀNH KẾ TOÁN TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.....	1031
	Đoàn Thanh Nga, Lê Thu Hằng, Trịnh Hồng Anh, Nguyễn Diệu Linh, Nguyễn Ngọc Kiên	
106.	VAI TRÒ CỦA GIÁNG VIÊN HƯỚNG DẪN TRONG THỨC ĐẨY HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN NGÀNH KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN: NGHIÊN CỨU TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI.....	1045
	Vũ Thị Thanh Bình, Hoàng Thị Hương	
107.	YÊU CẦU DOANH NGHIỆP VỀ KỸ NĂNG CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN.....	1054
	TS. Lê Trần Hạnh Phương	
108.	NGHIÊN CỨU CHƯƠNG TRÌNH THỰC TẬP THỰC TẾ CỦA SINH VIÊN NGÀNH KẾ TOÁN KIỂM TOÁN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO SINH VIÊN, NHÀ TRƯỜNG VÀ NHÀ TUYỂN DỤNG	1063
	ThS. Khiếu Hữu Bình	
109.	QUYẾT ĐỊNH CHỌN HỌC NGÀNH KẾ TOÁN CỦA SINH VIÊN BỊ TÁC ĐỘNG BỞI NHỮNG YẾU TỐ NÀO? NGHIÊN CỨU TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HỒ CHÍ MINH.....	1074
	TS.GVC. Vũ Quốc Thông	
PHẦN 2. KIỂM TOÁN	1088	
110.	XU HƯỚNG THAY ĐỔI CỦA CHUẨN MỰC KIỂM TOÁN & LỘ TRÌNH THÍCH ỨNG CỦA VIỆT NAM – GÓC NHÌN CỦA HỘI NGHỀ NGHIỆP	1089
	TS. Trần Khánh Lâm	

111.	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN VÀ TÍCH HỢP NĂNG LỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN.....	1102
	TS. Nguyễn Phước Bảo Ân, TS. Phạm Trà Lam	
112.	VAI TRÒ THÚC ĐẨY CỦA CÁC TỔ CHỨC NGHỀ NGHIỆP, LẬP QUY ĐỐI VỚI ÁP DỤNG PHÂN TÍCH DỮ LIỆU KIỂM TOÁN	1122
	TS. Đặng Đình Tân	
113.	NGHIÊN CỨU ĐÁNH GIÁ RỦI RO CÓ SAI SÓT TRỌNG YẾU TRONG KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH TRONG GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN VÀ KẾT THÚC KIỂM TOÁN.....	1133
	TS. Nguyễn Hoàn	
114.	LƯỢC KHẢO CÁC NGHIÊN CỨU VỀ CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC ÁP DỤNG CÔNG CỤ KIỂM TOÁN HỖ TRỢ BẰNG MÁY TÍNH TẠI VIỆT NAM	1155
	Hồ Xuân Thủy, Lê Hữu Tuấn Anh, Phạm Nhật Quyên	
115.	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VIỆT NAM TRƯỚC YÊU CẦU HỘI NHẬP	1169
	PGS.TS. Thịnh Văn Vinh	
116.	NGHIÊN CỨU VIỆC ÁP DỤNG THỦ TỤC PHÂN TÍCH TRONG KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH TẠI CÁC CÔNG TY KIỂM TOÁN NHỎ VÀ VỪA TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.....	1185
	TS. Đào Mạnh Huy	
117.	BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ VAI TRÒ CỦA KIỂM SOÁT NỘI BỘ TRONG VIỆC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG THÔNG TIN	1197
	PGS.TS. Bùi Đức Thọ, PGS.TS. Nguyễn Thanh Hiếu	
118.	NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN TÍNH HỮU HIỆU CỦA KIỂM SOÁT NỘI BỘ TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI TRÊN ĐỊA BÀN TP. ĐÀ NẴNG.....	1207
	ThS. Ngô Đức Chiến	
119.	TĂNG CƯỜNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG CỦA BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG - QUAN ĐIỂM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN.....	1219
	ThS. Nguyễn Anh Thư, TS. Nguyễn Hồng Nga	
120.	GIẢI PHÁP HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN TẠI VIỆT NAM.....	1230
	ThS. Hoàng Thị Hạnh	
121.	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0.....	1236
	ThS. Lê Nguyễn Nguyên Nguyên	

122.	VAI TRÒ CỦA KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRONG NỀN KINH TẾ VÀ THÁCH THỨC TRONG VIỆC ĐÀO TẠO KIỂM TOÁN NỘI BỘ Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HIỆN NAY	1245
	ThS. Mai Đức Nghĩa	
123.	XU HƯỚNG VÀ TƯƠNG LAI CỦA KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN TRONG THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ Ở VIỆT NAM	1255
	TS. Nguyễn Thị Nga	
124.	ỨNG DỤNG TỰ ĐỘNG HÓA QUY TRÌNH TỰ ĐỘNG (RPA) TRONG LĨNH VỰC KIỂM TOÁN	1263
	NCS.ThS. Trần Thanh Tâm	
125.	TÁC ĐỘNG CỦA NHỮNG KỸ THUẬT ĐỔI MỚI MANG TÍNH ĐỘT PHÁ ĐỐI VỚI LĨNH VỰC KIỂM TOÁN	1273
	TS. Nguyễn Vĩnh Khương, ThS.NCS. Nguyễn Trần Thái Hà	
126.	NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA BLOCKCHAIN VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TỚI HÀNH NGHỀ KIỂM TOÁN TẠI VIỆT NAM TRONG TƯƠNG LAI	1286
	Th.S Vũ Lê Đình Hoàng	
127.	YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN SỰ HÌNH THÀNH ỦY BAN KIỂM TOÁN TẠI CÁC CÔNG TY CỔ PHẦN TẠI VIỆT NAM.....	1295
	ThS. Nguyễn Thị Thanh Nhân	
128.	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG NGHỀ NGHIỆP KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN TẠI VIỆT NAM KHI GIA NHẬP CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN (AEC)....	1301
	TS. Phạm Thị Tuyết Minh	
129.	NGHIÊN CỨU CƠ SỞ TRIỂN KHAI KIỂM TOÁN ĐIỀU TRA TẠI KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	1308
	TS. Vũ Thị Thu Huyền	
130.	TÁC ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG KIỂM SOÁT QUẢN TRỊ ĐẾN HIỆU SUẤT: NGHIÊN CỨU TẠI CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM.....	1315
	PGS.TS. Lê Thị Tú Oanh, TS. Đào Mạnh Huy	
131.	KIỂM SOÁT NỘI BỘ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP VIỄN THÔNG VIỆT NAM	1328
	TS. Lê Thị Thúy Thanh, NCS. Đỗ Thị Lan Anh	
132.	XÂY DỰNG DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU HỖ TRỢ CÁC DOANH NGHIỆP KIỂM TOÁN TRONG VIỆC TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN THEO QUY ĐỊNH CỦA VSQC1 VÀ ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU.....	1335
	TS. Lại Thị Thu Thủy	
133.	TÁC ĐỘNG CỦA KIỂM TOÁN NỘI BỘ ĐẾN HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC NGÂN HÀNG TẠI VIỆT NAM	1346
	NCS. Lê Thị Vân Dung	
134.	TÁC ĐỘNG CỦA KIỂM SOÁT NỘI BỘ TỚI HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP CHẾ BIẾN THỰC PHẨM NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM.....	1360
	TS. Phan Thị Thanh Loan	

135.	KIỂM TOÁN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÁC DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT TẠI VIỆT NAM – RÀO CẢN VÀ GIẢI PHÁP	1371
	TS. Trần Ngọc Hùng	
136.	ẢNH HƯỞNG CỦA TÍNH ĐỘC LẬP CỦA KIỂM TOÁN NỘI BỘ ĐẾN SỰ HỮU HIỆU CỦA KIỂM TOÁN NỘI BỘ Ở VIỆT NAM.....	1384
	TS. Nguyễn Thị Hồng Lam	
137.	KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG TẠI CÁC KHU CÔNG NGHIỆP DO KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC VIỆT NAM THỰC HIỆN – NHỮNG CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC	1396
	TS. Nguyễn Thị Thanh Diệp	
138.	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGÀNH KIỂM TOÁN VIỆT NAM TRƯỚC XU HƯỚNG SỐ HÓA	1407
	ThS. Mai Thị Phương Thảo	
139.	KIỂM SOÁT NỘI BỘ LĨNH VỰC NGÂN HÀNG – MỘT SỐ CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN.....	1415
	TS. Hoàng Nguyên Khai	
140.	NÂNG CAO HIỆU QUẢ KIỂM SOÁT NỘI BỘ HOẠT ĐỘNG CHO VAY CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI.....	1424
	TS. Lê Văn Hải	
141.	NGUYÊN TẮC KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ THỰC TIỄN VỚI HOẠT ĐỘNG CHO VAY TRONG NGÂN HÀNG VIỆT NAM.....	1434
	Th.S. Nguyễn Quốc Phóng	
142.	TÁC ĐỘNG CỦA CÁC NHÂN TỐ NGŨ CẢNH ĐẾN TÍNH HỮU HIỆU CỦA HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ	1443
	TS. Phạm Quốc Thuần, ThS. Mai Thị Phương Thảo	
143.	TỔNG QUAN VÀ MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU VỀ ẢNH HƯỞNG CỦA ỦY BAN KIỂM SOÁT ĐẾN CHẤT LƯỢNG BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT.....	1457
	TS. Hà Hồng Hạnh	
144.	KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG VÀ VIỆC ĐÀO TẠO CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TẠI VIỆT NAM	1465
	Đoàn Văn Hoạt	
145.	SỰ KHÁC BIỆT TRONG VIỆC ĐÁNH GIÁ CỦA CÁC NHÀ ĐẦU TƯ VỀ TÍNH ĐỘC LẬP CỦA KIỂM TOÁN VIÊN KHI CUNG CẤP DỊCH VỤ PHI KIỂM TOÁN ...	1480
	TS. Nguyễn Thị Lan Anh	
146.	TỔNG HỢP CÁC CÔNG CỤ KIỂM TOÁN XÃ HỘI TẠI VIỆT NAM	1491
	ThS. Vũ Thị Vân Anh	
147.	TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ ACCA VÀO CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH KIỂM TOÁN HỆ CHẤT LƯỢNG CAO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN	1498
	PGS.TS. Trần Văn Thuận	

148.	ẢNH HƯỞNG CỦA GIÁO DỤC TỐI KHOẢNG CÁCH KỶ VỌNG LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN.....	1508
	ThS. Nguyễn Thu Hoài	
149.	PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VỚI VIỆC BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CHƯƠNG TRÌNH KIỂM TOÁN TRONG NỀN KINH TẾ HỘI NHẬP CỦA VIỆT NAM HIỆN NAY	1521
	PGS.TS. Nguyễn Thị Phương Hoa, TS. Bùi Thị Minh Hải	
150.	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN SẮP TỐT NGHIỆP NGÀNH KIỂM TOÁN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ ĐÀ NẴNG	1526
	TS. Phạm Hoài Hương	
151.	NÂNG CAO GIẢNG DẠY ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KẾ TOÁN KIỂM TOÁN HIỆN NAY.....	1534
	Vũ Quang Trọng	
PHẦN 3. TÀI CHÍNH		1543
152.	VỐN XÃ HỘI, THÔNG TIN PHI CẤU TRÚC VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP - TỔNG QUAN VÀ ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU.....	1544
	PGS.TS. Mai Ngọc Anh	
153.	CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC TRIỂN KHAI HỆ THỐNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TẠI CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA Ở VIỆT NAM.....	1555
	PGS.TS. Võ Văn Nhi, NCS. Nguyễn Thị Huyền Trâm, NCS. Lê Anh Tuấn	
154.	ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG SINH LỢI TRONG CÁC CÔNG TY BẤT ĐỘNG SẢN NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM.....	1568
	TS. Đoàn Thị Quỳnh Anh, TS. Nguyễn Thị Nga	
155.	ẢNH HƯỞNG CỦA CHỈ SỐ ÁP DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (ICT INDEX) ĐẾN LỢI NHUẬN CỦA NHTM VIỆT NAM	1580
	TS. Vương Thị Hương Giang, TS. Nguyễn Hữu Mạnh, TS. Nguyễn Thành Cường	
156.	CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP THỂ ĐIỂM CÂN BẰNG (BSC) NHẪM NÂNG CAO THÀNH QUẢ HOẠT ĐỘNG TẠI CÁC CÔNG TY NIÊM YẾT Ở VIỆT NAM	1593
	PGS.TS. Trần Văn Tùng, ThS. Ngô Ngọc Nguyên Thảo	
157.	TÁC ĐỘNG CỦA QUẢN TRỊ CÔNG TY ĐẾN CHẤT LƯỢNG BÁO CÁO TÀI CHÍNH TẠI CÁC CÔNG TY NIÊM YẾT Ở VIỆT NAM.....	1607
	PGS.TS. Trần Thị Kim Anh, ThS. Hoàng Hà Anh, Trần Thị Thủy Linh	
158.	VAI TRÒ ĐIỀU TIẾT CỦA SỞ HỮU NHÀ NƯỚC TRONG MỐI QUAN HỆ GIỮA QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI TẠI CÁC CÔNG TY NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM	1620
	Hồ Xuân Thủy, Nguyễn Vĩnh Khương, Lê Hữu Tuấn Anh, Phạm Nhật Quyên	
159.	ĐÁNH GIÁ CƠ CẤU TÀI SẢN DÀI HẠN CỦA CÁC DOANH NGHIỆP THUY SẢN NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM.....	1638
	TS. Đỗ Đức Tài, PGS.TS. Trần Mạnh Dũng, TS. Đoàn Thị Quỳnh Anh, TS. Trương Đức Định	

160. XÂY DỰNG KHUÔN KHỔ PHÁP LÝ TIỀN MÃ HÓA – KINH NGHIỆM QUỐC TẾ CHO VIỆT NAM 1651
PhD. Phạm Ngọc Quang, Nguyễn Hoa Trà My, Nguyễn Thảo My
161. NGHIÊN CỨU SỰ HIỆN HỮU CỦA CHI PHÍ CỨNG NHẮC TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM 1661
TS. Phạm Thị Thủy, TS. Lê Ngọc Thăng
162. DỰ BÁO RỦI RO PHÁ SẢN CỦA CÁC CÔNG TY NIÊM YẾT TẠI VIỆT NAM 1671
ThS. Đỗ Quỳnh Chi, Vũ Thị Cao Thảo
163. SO SÁNH CÁC KẾT QUẢ DỰ ĐOÁN ĐÚNG SAI SÓT TRỌNG YẾU TRONG BÁO CÁO TÀI CHÍNH TẠI CÁC CÔNG TY CỔ PHẦN NIÊM YẾT TRÊN HOSE... 1681
ThS. Đặng Thị Tâm Ngọc, TS. Nguyễn Tuấn
164. ẢNH HƯỞNG ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TỚI HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM 1693
ThS.NCS. Vũ Thị Huyền Trang, PGS.TS. Trần Trung Tuấn, ThS. Nguyễn Phi Long
165. QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TẠI BAN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI 8 – BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN 1705
ThS. Nguyễn Hà Hồng Anh, TS. Nguyễn Thị Hải Yến, ThS. Vũ Thị Hiền
166. CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC SỬ DỤNG CÔNG CỤ TÀI CHÍNH PHÁI SINH: NGHIÊN CỨU TRONG NGÀNH NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM..... 1716
TS. Hà Thị Phương Dung
167. XÁC ĐỊNH MỘT SỐ NHÂN TỐ BÊN NGOÀI TÁC ĐỘNG TỚI CHẤT LƯỢNG THÔNG TIN BÁO CÁO TÀI CHÍNH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA Ở VIỆT NAM..... 1725
ThS.NCS. Tô Thị Thu Trang
168. ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC YẾU TỐ VỀ ĐẶC ĐIỂM DOANH NGHIỆP TỚI KHẢ NĂNG TIẾP CẬN VỐN VAY NHTM CỦA DNSN VIỆT NAM..... 1736
ThS.NCS. Lê Văn Chi
169. ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH PHÁT HIỆN GIAN LẬN TÀI CHÍNH: ÁP DỤNG CHO CÁC CÔNG TY BẤT ĐỘNG SẢN NIÊM YẾT TẠI VIỆT NAM 1743
ThS. Trương Thị Hoài Thơ, TS. Tô Lan Phương
170. NGHIÊN CỨU CÔNG BỐ THÔNG TIN BỘ PHẬN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH TẠI DOANH NGHIỆP VIỆT NAM..... 1758
TS. Đàm Thị Kim Oanh
171. ẢNH HƯỞNG CỦA QUẢN TRỊ CÔNG TY TỚI CHẤT LƯỢNG THÔNG TIN BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÁC CÔNG TY NIÊM YẾT TẠI VIỆT NAM 1770
ThS.NCS. Tô Thị Thu Trang, TS. Trần Thị Dự, ThS. Ngô Thị Thu Giang
172. MINH BẠCH THÔNG TIN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI VÀ CHI PHÍ VỐN CHỦ SỞ HỮU – NGHIÊN CỨU TẠI CÁC CÔNG TY NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM..... 1780
TS. Trần Thị Phương Thảo, TS. Nguyễn Thúy Anh

173. CÁC THÔNG TIN TÀI CHÍNH VÀ SỰ KHÁC BIỆT VỀ MỨC ĐỘ SỬ DỤNG CHỨNG CỦA CÁC NHÀ ĐẦU TƯ 1793
TS. Nguyễn Thị Lan Anh, TS. Nguyễn Hữu Đồng
174. TÁC ĐỘNG CỦA QUẢN TRỊ VỐN LƯU ĐỘNG ĐẾN KHẢ NĂNG SINH LỜI CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NGÀNH SẢN XUẤT NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM..... 1802
ThS. Nguyễn Văn Bảo, ThS. Trần Phương Hải
175. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP THỦY LỢI 1811
Vũ Thị Nam, Phạm Đức Cường, Nguyễn Ngọc Quang
176. THỰC TRẠNG CẤU TRÚC SỞ HỮU TẠI CÁC DOANH NGHIỆP CHẾ BIẾN THỰC PHẨM NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM... 1818
TS. Vũ Thị Thanh Thủy, TS. Vũ Thị Ánh Tuyết (1983)
177. MỨC ĐỘ GIẢI THÍCH CỦA CÁC MÔ HÌNH ĐIỀU CHỈNH LỢI NHUẬN THEO TỔNG DỒN TÍCH ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP PHI TÀI CHÍNH NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM 1827
TS. Lê Quỳnh Liên, TS. Lê Ngọc Thăng
178. CẤU TRÚC VỐN CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM 1837
TS. Tạ Thị Thúy Hằng, Th.S. Trần Thị Kim Chi
179. TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH BỆNH COVID - 19 TỚI TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NGÀNH DỊCH VỤ - DU LỊCH NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM 1848
Lê Thị Nhu
180. NGHIÊN CỨU HỆ THỐNG CÁC CHỈ TIÊU ĐO LƯỜNG HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG VIỆT NAM 1858
TS. Lê Hồng Nhung
181. ẢNH HƯỞNG CỦA MINH BẠCH THÔNG TIN TÀI CHÍNH ĐẾN CHI PHÍ VỐN CHỦ SỞ HỮU – TRƯỜNG HỢP CÁC CÔNG TY NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM..... 1866
ThS. Dương Tùng Lâm, PGS.TS. Đường Nguyễn Hưng
182. MỐI QUAN HỆ GIỮA TỰ CHỦ ĐẠI HỌC CÔNG LẬP VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU..... 1876
ThS. Phạm Thị Thu Trang, TS. Nguyễn Thị Mỹ, PGS.TS. Phạm Đức Bình
183. TÁC ĐỘNG CỦA CHẤT LƯỢNG HỆ THỐNG THÔNG TIN THƯ VIỆN ĐẾN Ý ĐỊNH SỬ DỤNG TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TRONG BỐI CẢNH HỌC TRỰC TUYẾN..... 1886
Nguyễn Thị Thương, TS. Vũ Thị Thanh Bình
184. TÍNH GIÁ DỊCH VỤ ĐÀO TẠO TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG LẬP TỰ CHỦ VIỆT NAM 1896
TS. Hoàng Thị Bích Ngọc

185. TÁC ĐỘNG CỦA CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0 ĐẾN ĐÀO TẠO QUAN
HỆ LAO ĐỘNG TRONG KỶ NGUYÊN KINH TẾ SỐ 1905
NCS.ThS. Triệu Việt Quang, NCS.ThS. Vũ Trịnh Thê Quân
186. GIÁ DỊCH VỤ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC TRÊN CƠ SỞ CHI PHÍ ĐÀO TẠO TẠI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN 1919
Vũ Thị Kim Anh
187. CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN Ý ĐỊNH TUÂN THỦ THUẾ THU NHẬP CÁ
NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI 1929
Bùi Công Duy, Nguyễn Thị Thủy Tiên, Lê Thị Thảo
Từ Thị Thu Trang, TS. Đặng Thị Thúy Hằng

**ĐỊNH HƯỚNG ĐÀO TẠO KẾ TOÁN TRONG
BỐI CẢNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ**
ORIENTATION OF ACCOUNTING TRAINING IN THE CONTEXT
OF INTERNATIONAL ECONOMIC INTEGRATION

ThS. Đào Thị Loan

Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh

Ngày nhận bài: 25/9/2021

Ngày nhận kết quả phân biện: 15/10/2021

Ngày chấp nhận đăng: 15/11/2021

TÓM TẮT

Xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế diễn ra ngày càng sâu rộng nên thị trường ngành kế toán cũng đang từng bước toàn cầu hoá. Hơn nữa sự đột phá về lĩnh vực công nghệ như công nghệ Dữ liệu đám mây, Big Data, Blockchain, AI đang đã làm thay đổi quy trình và hoạt động kế toán, chuyển từ kế toán thủ công sang xu hướng ứng dụng công nghệ để thu thập, xử lý thông tin phục vụ cho việc phân tích, đánh giá tài chính và hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nhằm đưa ra quyết định chiến lược phù hợp. Bài viết này phân tích xu hướng phát triển của kế toán và yêu cầu về kiến thức, kỹ năng của kế toán viên trong môi trường cạnh tranh với nguồn lao động chất lượng cao trên thế giới và trong khu vực. Đồng thời, bài viết cũng đưa ra kiến nghị về Chương trình đào tạo, nội dung và phương pháp đào tạo để tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu hội nhập và theo kịp xu hướng phát triển của kế toán.

Từ khóa: Chương trình đào tạo, Quy trình kế toán, Xu hướng kế toán, Dữ liệu đám mây, Big Data, Blockchain, AI

ABSTRACT

The trend of international economic integration is taking place more and more deeply, so the accounting industry market is also gradually globalizing. Moreover, the breakthrough in technology such as Cloud Data, Big Data, Blockchain, AI technology is changing accounting processes and activities, shifting from manual accounting to technology application trend. to collect and process information for analysis, financial evaluation and business performance of the enterprise in order to make appropriate strategic decisions. This article analyzes the development trend of accounting and the requirements for knowledge and skills of accountants in a competitive environment with high-quality labor resources in the world and in the region. At the same time, the article also makes recommendations on training programs, training contents and methods to create high-quality human resources to meet the needs of integration and keep up with the development trend of accounting.

Keywords: Training Program, Accounting Process, Accounting Trends, Cloud Data, Big Data, Blockchain, AI

1. Đặt vấn đề

Kế toán, được coi là Ngôn ngữ chung của kinh doanh, thực sự cần thiết đối với mọi doanh nghiệp nhằm xác định đo lường, ghi chép và truyền đạt thông tin liên quan, đáng tin cậy, nhất quán và có thể so sánh được về các hoạt động kinh tế của một tổ chức. Khi tầm quan trọng của kế toán

ngày càng tăng thì nhu cầu về một nền tảng vững chắc và mức độ hiểu biết cao về cả lý thuyết và thực hành kế toán cũng tăng lên. Cần phải lưu ý rằng kế toán ngày nay không chỉ là những con số, mà là sự kết hợp của phân tích, khả năng giải quyết vấn đề liên quan đến các kỹ năng giao tiếp hiệu quả để đối phó với các tình huống khác nhau. Nó đòi hỏi sử dụng kiến thức và chuyên môn kỹ thuật để mang lại sự rõ ràng cho các vấn đề kế toán phức tạp. Mặc dù kế toán là công việc cơ bản của bất kỳ doanh nghiệp nào, nhưng một kế toán viên có trình độ cao đóng vai trò như bộ phận trong doanh nghiệp giúp nhà quản trị đưa ra quyết định chính xác, hoàn thành các mục tiêu, đảm bảo cho sự tăng trưởng và phát triển bền vững của doanh nghiệp. Hơn nữa, trong bối cảnh nền kinh tế hội nhập với khu vực và thế giới, để cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển bền vững, hỗ trợ thị trường chứng khoán, bảo vệ nhà đầu tư và thu hút đầu tư nước ngoài, thì tính minh bạch của thông tin tài chính càng phải được nâng cao. Mặt khác, để có thể tiếp cận các dòng vốn trên thị trường quốc tế, niêm yết tại thị trường nước ngoài, yêu cầu lập BCTC theo IFRS đang trở thành nhu cầu tất yếu của các tập đoàn, các công ty đại chúng. Để làm được điều đó thì việc định hướng đào tạo nguồn nhân lực kế toán theo hướng hội nhập là tất yếu hiện nay. Với những lý do đó thông qua phương pháp nghiên cứu định tính trên cơ sở các dữ liệu thu thập được, mục tiêu trọng tâm của bài viết đó là việc đánh giá thực trạng của nguồn nhân lực kế toán và đào tạo kế toán ở Việt Nam hiện nay, để đáp ứng xu hướng phát triển kế toán thế giới cần định hướng đúng đắn công tác đào tạo kế toán Việt Nam. Nội dung bài viết bao gồm: Thực trạng nguồn nhân lực kế toán và công tác đào tạo kế toán ở Việt Nam; Xu hướng phát triển kế toán trên thế giới và những kỹ năng cần có của kế toán viên; Một số các kiến nghị và đề xuất về công tác đào tạo kế toán.

2. Thực trạng nguồn nhân lực kế toán và công tác đào tạo kế toán ở Việt Nam

Thực trạng nguồn nhân lực kế toán ở Việt nam

Hệ thống nhân lực kế toán Việt Nam đã phần nào được đổi mới và tiếp cận dần với nguyên tắc, thông lệ và chuẩn mực kế toán thế giới và khu vực. Lực lượng kế toán viên đông đảo, được đào tạo có hệ thống và có kinh nghiệm trong hoạt động nghề nghiệp, dám vượt qua thử thách, khó khăn, không ngừng học hỏi, sẵn sàng tiếp cận và tiếp thu kiến thức mới nhằm thích nghi với hoàn cảnh mới. Đa số kế toán viên thực sự yêu nghề, tận tụy và say sưa nghề nghiệp, có chí tiến thủ, có ý thức tuân thủ đạo đức nghề nghiệp. Tuy nhiên, đội ngũ kế toán Việt Nam lại có thói quen hoạt động trong môi trường tĩnh, thụ động, cam chịu. Nhận thức về kế toán trong kinh tế thị trường còn hạn chế, không ít trường hợp mới dừng lại ở công việc kế toán thuần túy, chưa thấy hết vai trò, tác dụng và chưa làm cho công tác kế toán thực sự là công cụ quản lý, điều hành hoạt động kinh tế tài chính, công cụ hữu hiệu quản trị kinh doanh, tham gia tích cực kiểm kê, kiểm soát, đo lường hiệu quả kinh tế tài chính, hiệu quả đầu tư và hiệu quả kinh doanh. Đặc biệt, nguồn nhân lực trong nước nhìn chung chưa được đào tạo về IFRS, thiếu các chuyên gia có kinh nghiệm trong việc thực hành IFRS. Phần lớn sinh viên tốt nghiệp từ các trường đại học chưa được trang bị những kiến thức cơ bản về IFRS. Chất lượng của kế toán viên còn hạn chế, số kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề chỉ chiếm khoảng 2% tổng số kế toán viên, kiểm toán viên của các nước ASEAN.

Thực trạng đào tạo kế toán ở Việt nam

Hiện nay, cả nước có khoảng 300 trường đang đào tạo ngành kế toán ở nhiều cấp bậc khác nhau, từ trung cấp, cao đẳng, đại học, cao học và tiến sĩ với đủ các hệ chính quy và không chính quy. Chúng ta nhận thấy rằng các trường đại học có đào tạo kế toán ở Việt Nam chia thành 2 khuynh hướng: cử nhân kế toán định hướng hàn lâm/nghiên cứu (ĐH Kinh tế quốc dân; ĐH Kinh tế TP.HCM,...) và cử nhân kế toán định hướng thực hành (ĐH Tài chính – Kế toán, ĐH Kinh tế -

Kỹ thuật Công nghiệp,...). Việc các trường lựa chọn định hướng đào tạo sẽ chi phối mạnh đến nhận thức, chủ trương, xác định mục tiêu, phương pháp tổ chức đào tạo và đặc biệt là Chương trình đào tạo (CTĐT) ngành kế toán. Mặc dù, CTĐT bậc đại học trong những năm gần đây có nhiều cải tiến căn bản về cả nội dung lẫn hình thức, kể cả quốc tế hoá CTĐT bằng cách lồng ghép các môn học kế toán quốc tế giảng dạy bằng tiếng Anh, liên kết với CTĐT của các trường đại học trên thế giới hay xây dựng CTĐT theo cách hướng đến tính liên thông với các CTĐT cấp chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế như ACCA, CPA Australia. Tuy nhiên, phần lớn nội dung các môn học kế toán trong CTĐT của các trường vẫn hoàn toàn dựa trên VAS và các Chế độ kế toán Việt Nam. Mặc dù VAS được soạn thảo trên nền tảng tham khảo IAS, nhưng VAS vẫn còn khoảng cách khá lớn để có thể hòa hợp với quốc tế. Bên cạnh đó, cách triển khai giảng dạy các môn học kế toán tại các trường đại học hiện nay nặng về mặt kỹ thuật, chủ yếu là kỹ thuật tính toán, ghi chép tỉ mỉ các nghiệp vụ kinh tế vào sổ sách kế toán và cuối cùng lập các Báo cáo tài chính. Hầu như các trường đại học chưa triển khai việc đào tạo IFRS cho sinh viên dẫn đến tình trạng sinh viên khi ra trường chưa biết gì về IFRS. Ngoài ra, bản thân cơ quan thuế cũng như các cán bộ thuế cũng chưa nắm rõ về các chuẩn mực của IFRS nên khi làm theo IFRS thì chênh lệch giữa thu nhập chịu thuế và lợi nhuận kế toán sẽ ngày càng khác biệt. Do vậy, vẫn còn xảy ra những tranh luận giữa cơ quan thuế và doanh nghiệp khi các cơ quan này nhận được bộ BCTC theo IFRS từ phía các doanh nghiệp.

Xét về mặt số lượng, kết quả đào tạo của các trường đã phần nào đáp ứng khá tốt nguồn nhân lực về kế toán cho giai đoạn vừa qua cũng như trong giai đoạn tới. Tuy nhiên, nếu xem xét về khía cạnh chất lượng đào tạo thì còn có độ lệch khá lớn giữa các trường và chất lượng nói chung vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp với tình hình phát triển và hội nhập của nền kinh tế trong dài hạn. Tư duy tích lũy am hiểu các vấn đề toàn cầu còn hạn chế, khó hội nhập sâu rộng với kế toán quốc tế. Nhiều trường lại dạy quá nhiều lý thuyết trong khi sinh viên cần hơn một nền tảng kế toán, tài chính vững chắc và những kỹ năng thực hành hiệu quả.

Bên cạnh đó, đội ngũ giảng viên đảm nhận giảng dạy các học phần về kế toán phần lớn còn khá trẻ, thiếu kinh nghiệm thực tiễn và kỹ năng công việc thực tế. Nhiều nhà giáo dục đại học hiện nay vẫn cho rằng đào tạo kế toán ra để làm việc tại doanh nghiệp Việt Nam, theo kế toán Việt Nam, cũng phần nào ảnh hưởng đến định hướng và kế hoạch đào tạo trong tương lai. Theo dự đoán của các chuyên gia tài chính, nếu không chuẩn bị kỹ lưỡng nguồn nhân lực thì có khả năng kế toán viên các nước ASEAN phát triển hơn như Singapore, Thái Lan, Malaysia, Philippines có thể sang Việt Nam cạnh tranh trực tiếp với người lao động nước ta. Như vậy, ngay tại sân nhà, đội ngũ này cũng chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường trong nước.

3. Xu hướng phát triển kế toán trên thế giới và những kỹ năng cần có của kế toán viên

Trong bối cảnh kinh doanh ngày nay, công nghệ định hình lại các ngành nghề, doanh nghiệp. Nó chuyển đổi các hệ thống và quy trình, chuyển đổi các hoạt động thủ công thành tự động. Công nghệ là nơi mà các xu hướng kế toán chủ yếu mới nhất xoay quanh. Sự xuất hiện và phát triển của mô hình SAAS và nhiều sự đột phá về công nghệ đã bổ sung các công cụ kế toán dựa trên đám mây, hoặc công cụ kế toán dựa trên phần mềm lưu trữ dữ liệu tại chỗ. Nhiều kế toán viên đang nhận thấy sự tác động mạnh mẽ của hệ thống tự động hoá và công nghệ cao đến hoạt động kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp. Ngoài ra, những thay đổi trong môi trường làm việc do đại dịch COVID-19 đang diễn ra cũng góp phần thay đổi quy trình hoạt động. Với sự chuyển đổi như vậy, ngày càng có nhiều kế toán viên khám phá ra những thế mạnh mới trong việc sử dụng các

giải pháp tiên tiến cho các quy trình kế toán.

Tăng cường tự động hóa quy trình kế toán là một xu hướng quan trọng. Tự động hóa loại bỏ sự nhầm lẫn và giảm thiểu sai sót, đó là lý do tại sao các công ty có xu hướng đầu tư nhiều hơn vào các giải pháp tự động. Khi áp dụng quy trình kế toán tự động hoá thì có tới 98% công việc kế toán như ghi sổ, lập báo cáo tài chính được thực hiện tự động. Tuy nhiên, quá trình này chủ yếu dựa vào máy tính, các doanh nghiệp phải đối mặt với nguy cơ trở thành nạn nhân của gian lận và rủi ro bảo mật bị xâm phạm. Điều này dẫn đến nhu cầu ngày càng tăng đối với công tác kiểm tra nội bộ nhằm phát hiện ra bất kỳ sự không chính xác nào của dữ liệu. Do đó, kế toán nội bộ là bộ phận không thể bị thay thế bởi các bất tự động mà còn được trao quyền kiểm soát các công việc kế toán trong doanh nghiệp. Trong những năm tới, hệ thống kế toán tự động cho phép kế toán sử dụng dữ liệu và tối ưu hóa quy trình cho cả phần mềm kế toán, đưa ra các dữ liệu nhanh hơn giúp doanh nghiệp đưa ra các quyết định kịp thời. Khi công nghệ cho phép các nhiệm vụ kế toán cụ thể trở nên dễ dàng hơn, ngành kế toán chuyển trọng tâm sang phân tích dữ liệu. Kế toán phải đảm nhận vai trò cố vấn với các kỹ năng đặc biệt phục vụ cho việc phân tích dữ liệu. Phân tích các con số giúp các doanh nghiệp đưa ra những hiểu biết có giá trị, giúp họ xác định các cải tiến quy trình cũng như tăng hiệu quả và quản lý rủi ro tốt hơn. Mặc dù phân tích không phải là lĩnh vực hoàn toàn mới, nhưng giờ đây nó thể hiện mạnh mẽ hơn. Các chuyên gia đang dự đoán xu hướng tiếp cận kết hợp công nghệ kế toán và đầu vào của cố vấn tài chính trong tương lai gần. Điều này đến từ việc phát hiện ra các giải pháp mới cho phân tích cho phép kế toán tập trung nhiều hơn vào việc giải mã dữ liệu để có những hiểu biết sâu sắc hơn. Không giống như các nhiệm vụ khác trong quy trình kế toán, việc ra quyết định sẽ luôn rơi vào tay các chuyên gia. Do đó, không thể tự động hóa hoàn toàn trong lĩnh vực kế toán. Tự động hóa các quy trình kế toán cũng có nghĩa là ít sai sót hơn, do đó tăng độ tin cậy của dữ liệu.

Một xu hướng cũng vô cùng quan trọng là sự trỗi dậy của các giải pháp phần mềm kế toán. Việc áp dụng các giải pháp dựa trên công nghệ trong ngành kế toán sẽ tăng cường trong những năm tới. Khi nhu cầu về kế toán trên máy tính ngày càng tăng đặc biệt trong thời kỳ đại dịch, các công ty phần mềm kế toán sẽ giải quyết nhu cầu này bằng các giải pháp mạnh mẽ. Các nền tảng phần mềm này có một loạt các chức năng phần mềm mà kế toán đánh giá cao nhất, chẳng hạn như tối ưu hóa các quy trình và giảm thiểu các tác vụ thủ công. Thị trường phần mềm kế toán sẽ có mức tăng trưởng cao trong những năm tới. Trên toàn thế giới, có nhu cầu mạnh mẽ về nền tảng phần mềm để quản lý bảng tính và hiểu rõ hơn về quản lý thuế. Trong giai đoạn dự báo từ năm 2020 đến năm 2024, thị trường có tốc độ tăng trưởng kép hàng năm là 6%, có tính đến ảnh hưởng của đại dịch đối với ngành (Businesswire, 2020).

Các doanh nghiệp thuê các đơn vị dịch vụ kế toán bên ngoài để thực hiện chức năng kế toán có khá nhiều lợi ích. Nó cho phép các doanh nghiệp tập trung nhiều hơn vào nguồn lực hạn chế của họ, giúp họ tiết kiệm chi phí lao động như chi phí lương, các khoản trích theo lương, phúc lợi và chi phí đào tạo. Do đó, thuê các đơn vị dịch vụ kế toán bên ngoài đang trở thành một chiến lược phổ biến của nhiều doanh nghiệp. Điều này làm bùng nổ số lượng lớn các nhà cung cấp dịch vụ kế toán thuê ngoài. Đây là một trong những lĩnh vực phát triển nhanh nhất trong ngành kế toán.

Đám mây đang trở thành một nơi phổ biến cho các dịch vụ kế toán. Với hệ thống kế toán dựa trên đám mây, các doanh nghiệp có thể truy cập vào hệ thống của họ bất cứ lúc nào — điều này rất tốt cho kế toán viên khi chuyển sang phương pháp làm việc từ xa do đại dịch COVID-19. Truy cập dữ liệu bao gồm cả theo dõi hàng tồn kho, doanh số bán hàng và chi phí. Hơn nữa, các

giải pháp dựa trên đám mây cho phép tạo ra quy trình làm việc, tiết kiệm thời gian cho doanh nghiệp. Việc có được những lợi ích như vậy đang thúc đẩy các doanh nghiệp chuyển sang các hệ thống kế toán dựa trên đám mây. Có khoảng 67% kế toán hiện nay tin rằng công nghệ đám mây có thể làm cho công việc của họ dễ dàng hơn (Sage, 2018). Đây là theo một cuộc khảo sát được thực hiện bởi Sage, cũng cho thấy rằng 53% người được hỏi đã sử dụng các giải pháp dựa trên đám mây để quản lý dự án và giao tiếp với khách hàng.

Blockchain đã và đang thay đổi lĩnh vực kế toán bằng cách giảm chi phí điều chỉnh và duy trì sổ cái. Nó cũng cung cấp độ chính xác cần thiết về quyền sở hữu của tài sản. Với công nghệ blockchain, kế toán có được cái nhìn rõ hơn về các nghĩa vụ của doanh nghiệp và các nguồn lực sẵn có. Vì vậy, không có gì ngạc nhiên khi một số lượng đáng kể ví blockchain được các doanh nghiệp tạo ra. Trên thực tế, các doanh nghiệp Mỹ ước tính sẽ chi 1,1 tỷ đô la cho các công nghệ blockchain vào cuối năm 2022, theo dữ liệu được công bố bởi Statista (Statista, 2020). Khi ứng dụng blockchain trong việc tạo dữ liệu sổ sách kế toán bất biến, các bộ phận kế toán rất có thể sẽ trở nên lỗi thời.

Trí tuệ nhân tạo (AI) đang tạo ra những kết quả tích cực trong ngành kế toán. Nó cho phép phân tích khối lượng lớn dữ liệu ở tốc độ cao, cũng như tăng năng suất và tạo ra dữ liệu chính xác hơn với chi phí giảm. Tầm quan trọng của AI trong kế toán ngày càng tăng lên vì nó tối ưu hóa các nhiệm vụ hành chính và quy trình kế toán dẫn đến các thay đổi cấu trúc khác nhau. AI cung cấp cơ hội rộng lớn cho kế toán và một cấp độ hiệu quả mới cho quy trình làm việc. Báo cáo của Sage Practice of Now 2018 tiết lộ rằng khoảng 66% kế toán sẽ đầu tư vào AI (Sage, 2018). Gần đây hơn, 58% kế toán cũng tin rằng AI có thể giúp họ cải thiện hiệu quả tổng thể và đang mong muốn áp dụng các ứng dụng AI có liên quan cho doanh nghiệp (Sage, 2019). Tuy nhiên, các chuyên gia cho rằng AI không thể thay thế vai trò của con người mà AI sẽ hỗ trợ con người ra quyết định và phân tích chuyên sâu.

Big data đóng vai trò quan trọng trong kế toán. Big data hỗ trợ các doanh nghiệp thông qua các phương pháp đánh giá mở rộng. Các kế toán và chuyên gia tài chính xác định dữ liệu nào có giá trị nhất và sau đó biến chúng thành thông tin chi tiết hữu ích. Với việc sử dụng Big data, các kế toán viên và chuyên gia chuyên đổi các tập dữ liệu nội bộ thành các phân tích dữ liệu quan trọng, an toàn. Trên toàn cầu, 63% tổ chức đang tìm cách áp dụng Big data trong vài năm tới (Dresner, 2020) và ngày càng có nhiều doanh nghiệp chú ý đến các kế toán viên có kiến thức sâu rộng về phân tích và khoa học dữ liệu. Điều này cho thấy lĩnh vực kế toán đang chuyển từ tính chất bị động sang chủ động hơn. Các kế toán trong doanh nghiệp được hỗ trợ bởi Big data, có thể tập trung nhiều hơn vào việc lập kế hoạch, kiểm soát, phân tích quy trình và dự đoán các vấn đề trước khi chúng xảy ra.

Vào tháng 8 năm 2020, tỷ lệ thất nghiệp trong lĩnh vực kế toán tài chính ở Mỹ là 5,7% so với tỷ lệ thất nghiệp toàn quốc là 8,4% (Controllars Council, 2020). Các nhà tuyển dụng ngày nay đang gặp khó khăn trong việc tìm kiếm những nhân tài hàng đầu trong lĩnh vực tài chính và kế toán. Đây là lý do tại sao họ mở rộng các yêu cầu tuyển dụng và tìm kiếm ứng viên. Và lần đầu tiên trong lịch sử, các ứng cử viên có thể đưa ra điều kiện đối với nhà tuyển dụng, trong đó có điều kiện làm việc linh hoạt và từ xa. Do đó, các doanh nghiệp đang thích ứng với xu hướng cho phép nhân viên tham gia làm việc từ xa. Điều này chưa từng xảy ra trong quá khứ. Tuy nhiên, với tiến bộ công nghệ và sự xuất hiện của hệ thống kế toán trên máy vi tính, kế toán làm việc tại nhà có thể tạo ra kết quả tương tự như khi làm việc tại văn phòng.

Với xu hướng phát triển của lĩnh vực kế toán như vậy, kế toán viên và các chuyên gia tài chính cần có các kỹ năng làm việc phù hợp.

Sáng tạo: Khả năng sáng tạo chứng tỏ rằng bản thân kế toán viên có khả năng tự làm việc, có suy nghĩ độc lập phù hợp với sự thay đổi không ngừng thế giới kinh doanh phát triển cũng như các yêu cầu kế toán đi kèm với nó.

Nhiệt tình: Sự nhiệt tình là thành phần quan trọng trong các thái độ nghề nghiệp của kế toán viên. Sự nhiệt tình mang lại năng lượng tích cực cho một nhóm, dễ lây lan; nó chứng tỏ rằng các kế toán viên luôn sẵn sàng học hỏi và cống hiến cho nghề nghiệp kế toán.

Trung thực: Trung thực được đánh giá cao trong lĩnh vực kế toán. Kế toán viên và các công ty mà họ làm việc tự hào về việc tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức cao nhất và luôn đối xử với khách hàng của họ một cách trung thực và chính trực. Điều quan trọng là phải minh bạch khi ra quyết định, tư vấn và thực hiện nhiệm vụ. Điều này đúng với mọi mối quan hệ tại nơi làm việc.

Kiến thức và ra quyết định: Kế toán viên cần có kiến thức nền tảng vững chắc về ngành nghề kế toán và tài chính. Bên cạnh đó, kiến thức chung về kinh tế, thương mại cũng rất quan trọng. Nó giúp kế toán đánh giá vị trí doanh nghiệp, mức độ phù hợp với thị trường, doanh nghiệp bị ảnh hưởng như thế nào bởi sự thay đổi của nền kinh tế, xã hội và chính trị. Việc tích hợp thông tin và dữ liệu mới một cách nhanh chóng là điều cần thiết vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng phân tích, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của doanh nghiệp, hỗ trợ kế toán trong việc đưa ra quyết định. Việc tự động hóa nhiều nhiệm vụ kế toán thủ công dẫn tới kế toán viên có nhiều thời gian hơn để tập trung vào khía cạnh ra quyết định chiến lược trong vai trò của họ. Vì vậy, kế toán viên cần tập trung vào hoàn thiện kiến thức đa ngành của mình và hướng tới phát triển khả năng phân tích, ra quyết định chiến lược.

Chuyên môn công nghệ thông tin: Nhân viên kế toán nên có kiến thức về Công nghệ thông tin nói chung và phần mềm kế toán. Kế toán đám mây, Big Data, AI, blockchain là các bước đột phá công nghệ mới nhất trong ngành kế toán. Kế toán viên cần phải hiểu rõ các kiến thức này để ứng dụng cho công việc của mình và giải thích cụ thể cho nhà quản trị hay khách hàng khi cần thiết.

Giao tiếp: Giao tiếp là kỹ năng quan trọng giúp kế toán viên chuyển tiếp những thông tin phức tạp theo cách đơn giản, rõ ràng, ngắn gọn và hữu ích nhất. Khách hàng và đồng nghiệp có thể liên lạc với kế toán viên bất kỳ lúc nào từ bất kỳ đâu trên thế giới. Kế toán cần sẵn sàng tương tác với mọi người trên tất cả các phương tiện, từ điện thoại đến hội nghị trực tuyến.

Khả năng thích ứng: Ngành kế toán đang thay đổi nhanh chóng. Vai trò của kế toán ngày nay là trở thành một người tư vấn khi công nghệ tự động hóa các quy trình và loại bỏ nhu cầu về giấy tờ. Với công nghệ mang đến sự thay đổi liên tục, nhân viên kế toán cần phải có khả năng thích ứng nhanh chóng với bất kỳ sự thay đổi nào.

4. Một số kiến nghị và đề xuất về công tác đào tạo kế toán

- *Về đội ngũ giảng viên:* Cơ sở đào tạo cần không ngừng nâng cao kiến thức và kinh nghiệm cho đội ngũ giảng viên để tham gia đào tạo. Về kiến thức chuyên môn kế toán giảng viên phải thường xuyên rèn luyện và tích lũy kiến thức kế toán, đặc biệt là về IAS, IFRS. Bên cạnh đó, đội ngũ giảng viên giảng dạy kế toán phải là những người có kinh nghiệm thực tế, có kiến thức đầy đủ và thời sự về nghề nghiệp. Đặc biệt, khi kế toán phát triển theo hướng tự động hoá thì đội ngũ giảng viên kế toán phải có kiến thức và khả năng ứng dụng công nghệ để thực hiện các công việc.

- *Về chương trình đào tạo:* Từ trước đến nay, các môn học kế toán tài chính trong CTĐT

ngành kế toán của các trường đại học phần lớn chỉ giảng dạy VAS. Mặc dù VAS được soạn thảo trên nền tảng của IAS, nhưng khả năng hoà hợp quốc tế của VAS còn nhiều hạn chế. Vì vậy, Chương trình giảng dạy kế toán ở các trường đại học cần phải có thay đổi, điều chỉnh dần theo hướng giảng dạy IFRS kết hợp với các tình huống cụ thể theo yêu cầu của Việt Nam. Việc làm này sẽ giúp người học vừa tiếp cận được IFRS vừa am hiểu các quy trình kế toán ở Việt Nam, để có thể thực hiện kế toán phù hợp với môi trường thực tế sau khi ra trường và cũng như đặc điểm chuyển đổi theo IFRS. Bên cạnh đó, CTĐT cũng cần được xây dựng theo hướng tăng cường kiến thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ như Dữ liệu đám mây, Big Data, Blockchain, AI trong lĩnh vực kế toán. Hơn nữa, để phù hợp với xu hướng tự động hoá kế toán thì CTĐT không nên giảng dạy các kỹ thuật nghiệp vụ cụ thể mà nên hướng tới nguyên tắc kế toán chung, giảng dạy các mô hình kế toán quản trị hiện đại và hướng người học đến kỹ năng phân tích đánh giá, ra quyết định.

- *Về phương pháp giảng dạy:* giảng viên nên giúp sinh viên nhận thức việc hiểu biết kiến thức căn bản về khái niệm, chu trình, phương pháp, nguyên tắc trong kế toán, cũng như khả năng giải thích bản chất các vấn đề quan trọng hơn là chỉ biết thực hiện theo các quy định cứng nhắc như cách dạy – học hiện nay. Vì vậy giảng viên cần đẩy thế chủ động về phía sinh viên, kết hợp đưa tình huống thực tế về kế toán vào giảng dạy. Việc tăng cường triển khai phương pháp dạy học tích cực giúp người học có thể vừa học vừa thực hành là hết sức cần thiết. Để việc giảng dạy bám sát với thực tế, các tổ chức đào tạo kế toán cần lựa chọn và xây dựng các học phần giảng dạy theo dự án nhằm giúp sinh viên giải quyết được các tình huống thực tế. Tiếp tục cải tiến việc giảng dạy các học phần mô phỏng thực hành giúp người học có cái nhìn thực tế về hoạt động nghề nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho người học tiếp cận sát với thực tế và tăng cường các kỹ năng cần thiết cho người học như làm việc nhóm, lập kế hoạch, quản lý thời gian, ra quyết định, giao tiếp hiệu quả, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng công nghệ thông tin đồng thời giúp người học xây dựng thái độ nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp phù hợp. Song song đó, ngoài việc kiểm tra đánh giá phần lớn được thực hiện tại trường, nhà trường cần triển khai và duy trì sự hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp trong quá trình đào tạo và phối hợp đánh giá năng lực người học.

- *Quan hệ với các tổ chức nghề nghiệp:* các trường Đại học cần thường xuyên kết hợp với doanh nghiệp và các Hiệp hội nghề nghiệp để tạo ra môi trường trải nghiệm, nắm bắt thực tế cho sinh viên chuyên ngành kế toán.

5. Kết luận

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và sự đột phá của công nghệ như Dữ liệu đám mây, Big Data, Blockchain, AI đã làm chuyển đổi các hệ thống và quy trình kế toán cũng như các hoạt động kế toán. Chúng có thể thay thế những công việc thủ công của kế toán như thu thập, xử lý, tính toán số liệu nhưng những công đoạn như phân tích, tìm nguyên nhân đưa ra giải pháp cho từng tình huống cụ thể, thậm chí những tình huống chưa từng xảy ra... thì luôn cần có sự tham gia của con người. Công nghệ dù không thay thế được con người nhưng nó đang làm thay đổi môi trường, hoàn cảnh làm việc của kế toán. Vì vậy, công tác đào tạo kế toán cần được định hướng lại để cung cấp kiến thức và kỹ năng cần thiết cho nguồn nhân lực kế toán tương lai đáp ứng yêu cầu của xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế và theo kịp xu hướng phát triển của kế toán.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Businesswire (2020), *Business Accounting Software Market by Deployment and Geography Forecast and Analysis 2021-2025*.
- [2] Dresner (2020), *Big data technology adoption plans in organizations worldwide from 2015 to 2019*. Retrieved from Statista.
- [3] Ngô Thị Kiều Trang, Nguyễn Thị Thu Hương (2019), *Áp lực của nghề kiểm toán trong công ty kiểm toán độc lập*.
- [4] Nguyễn Xuân Hưng (2017), *Định hướng đào tạo Kế toán tại Việt Nam trong quá trình hội nhập chuẩn mực lập báo cáo tài chính Quốc tế (IFRS)*, Tạp chí công thương tháng 7/2017.
- [5] Phan Nguyễn Hoàng Chánh, Lê Đức Thắng (2019), *Phát triển ngành Kế toán, Kiểm toán Việt Nam thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0*, Tạp chí Tài chính kỳ 2 tháng 8/2019.
- [6] Sage (2018), *Accountants Adoption of Artificial Intelligence Expected to Increase as Clients' Expectations Shift*. Retrieved from Sage.
- [7] Sage (2019), *The Practice of Now 2019: An essential report for accountants*. Retrieved from Sage.
- [8] Statista (2020), *Accounting Services in the US*. Retrieved from Statista.
- [9] Trần Thị Hồng Vân (2020), *Nâng cao hiệu quả đào tạo kế toán, kiểm toán tại các cơ sở đào tạo trước yêu cầu hội nhập*.
- [10] Vũ Mai Phương (2017), *Đào tạo kế toán, Kiểm toán trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế*, Tạp chí Tài chính kỳ 2 tháng 2/2017.